

Số: /QĐ-UBND Chiêm Hóa, ngày tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Ma Thị Nhật
tại mặt bằng điểm dân cư tổ Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc,
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Ban hành bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ kết luận họp xét ngày 23/3/2021 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ đơn xin giao đất đề ngày 05/4/2021 của bà Ma Thị Nhật, trú tại tổ Vĩnh Lim, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa.

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 49/TTr-TNMT ngày 17/6/2021 về việc đề nghị giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Ma Thị Nhật tại mặt bằng điểm dân cư tổ Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho hộ gia đình bà Ma Thị Nhật, thường trú tại tổ Vĩnh Lim, thị trấn Vĩnh Lộc lô đất số 28 diện tích 85m² tại mặt bằng điểm dân cư tổ Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa để sử dụng vào mục đích đất ở tại đô thị.

- Địa chỉ thửa đất: Tổ Vĩnh Thịnh (tổ Đồng Luộc cũ) thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Vị trí, ranh giới, kích thước thửa đất được xác định là phạm vi lô đất số 28, theo sơ đồ quy hoạch chi tiết điểm dân cư tổ Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa được UBND huyện Chiêm Hóa phê duyệt.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Đất đai năm 2013.

- Tiền sử dụng đất:

+ Giá đất: Theo bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh x hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021: 1.000.000đồng/m² (1.000.000đồng/m² x 1).

+ Giá trị lô đất được giao: 85m² x 1.000.000đồng/m² = **85.000.000đồng** (bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn) căn cứ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

+ Số tiền sử dụng đất gia đình phải nộp vào ngân sách Nhà nước: **85.000.000đồng** (bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn) căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Điều 2. Giao tổ chức thực hiện

1. Chi cục Thuế khu vực Chiêm Hóa - Hàm Yên gửi thông báo nộp lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất cho người được giao đất.

2. Người được giao đất có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo thông báo của Chi cục Thuế và nộp hồ sơ về Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa để làm căn cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa, UBND thị trấn Vĩnh Lộc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trao giấy chứng nhận, giao đất trên thực địa cho người được giao đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực Chiêm Hóa – Hàm Yên, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Chiêm Hóa, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa, Thủ trưởng các phòng ban có liên quan, Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh Lộc và người được giao đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Phó CT UBND huyện phụ trách KT;
- Như Điều 3 (T/hiện);
- Công TTĐT huyện Chiêm Hóa;
- CVKT;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đình Tân

Số: 49/TTr-TNMT

Chiêm Hoá, ngày 17 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Đề nghị giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Ma Thị Nhật
tại mặt bằng điểm dân cư tổ Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc,
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Ban hành bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ kết luận họp xét ngày 23/3/2021 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ đơn xin giao đất đề ngày 08/4/2021 của bà Ma Thị Nhật, trú tại tổ Vĩnh Lim, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa.

Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND huyện ban hành quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Ma Thị Nhật tại mặt bằng điểm dân cư tổ Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Giao cho hộ bà Ma Thị Nhật, thường trú tại tổ Vĩnh Lim, thị trấn Vĩnh Lộc lô đất số 29 diện tích 85m² tại mặt bằng điểm dân cư tổ Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa để sử dụng vào mục đích đất ở tại đô thị.

- Địa chỉ thửa đất: Tổ Vĩnh Thịnh (tổ Đồng Luộc cũ) thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Vị trí, ranh giới, kích thước thửa đất được xác định là phạm vi lô đất số 29, theo sơ đồ quy hoạch chi tiết điểm dân cư tổ Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa được UBND huyện Chiêm Hóa phê duyệt.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Đất đai năm 2013.

- Tiền sử dụng đất:

+ Giá đất: Theo bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh x hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021: 1.000.000đồng/m² (1.000.000đồng/m² x 1).

+ Giá trị lô đất được giao: 85m² x 1.000.000đồng/m² = **85.000.000đồng** (bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn) căn cứ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

+ Số tiền sử dụng đất gia đình phải nộp vào ngân sách Nhà nước: **85.000.000đồng** (bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn) căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

2. Giao tổ chức thực hiện

2.1. Chi cục Thuế khu vực Chiêm Hóa – Hàm Yên gửi thông báo nộp lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất cho người được giao đất.

2.2. Người được giao đất có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo thông báo của Chi cục Thuế và nộp hồ sơ về Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa để làm căn cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.3. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa, UBND thị trấn Vĩnh Lộc và các phòng ban có liên quan chịu trách

nhiệm thực hiện các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trao giấy chứng nhận, giao đất trên thực địa cho người được giao đất theo quy định.

2.4. Văn phòng HĐND và UBND huyện đưa quyết định này lên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

Phòng Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND huyện Chiêm Hoá xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Đề trình);
- Lưu TNMT.

TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Mạnh Hùng

Số: /QĐ-UBND

Chiêm Hóa, ngày

tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất để giải phóng mặt bằng xây dựng Công trình:
Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc quyền của UBND tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ kết quả họp xét Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 23/3/2021.

Xét Tờ trình số 39/TTr-TNMT ngày 04/6/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị phê duyệt phương án phê duyệt phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất để giải phóng mặt bằng xây dựng Công trình: Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Sân vận động Trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Có phương án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Chi cục Thuế khu vực Chiêm Hóa - Hàm Yên, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh Lộc và các hộ gia đình cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các Phó CT UBND huyện;
- Như điều 2 (thực hiện);
- Lưu: VT, TNMT.

(B/cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đình Tân

Chiêm Hóa, ngày tháng 6 năm 2021

**PHƯƠNG ÁN
BỐ TRÍ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ BỒI THƯỜNG BẰNG ĐẤT
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: SÂN VẬN ĐỘNG
TRUNG TÂM HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2021 của UBND huyện)

I. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ

1. Các thông tin chung

- Tên công trình: Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa.
- Địa điểm bố trí đất tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất: Tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa.

2. Đối tượng được giao đất

2.1. Đối tượng được giao đất tái định cư, bồi thường bằng đất

- Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở; Trường hợp còn đất ở, nhà ở trong địa bàn thị trấn thì được bồi thường bằng đất ở.

- Trường hợp trong hộ gia đình quy định trên mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì căn cứ vào quỹ đất ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.

2.2. Đối tượng được giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.

3. Quy mô quỹ đất

- Địa điểm khu đất để bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất: Tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Tổng số lô đất để bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất: 23 lô.

- Tổng diện tích các lô đất là: 2.227,0 m², cụ thể như sau:

Số TT	Lô số	Khu vực, vị trí	Kích thước lô đất (m)	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất
I	Điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện				
1	01	Đường loại III vị trí 1	6,5 x 19	123,5	Đất ở đô thị
2	02	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
3	03	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
4	04	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
5	05	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
6	06	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
7	07	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
8	08	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
9	09	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
10	10	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
11	11	Đường loại III vị trí 2	6,5 x 19	123,5	Đất ở đô thị
12	12	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
13	14	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
14	15	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
15	16	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
16	17	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
17	18	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
18	19	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
II	Điểm dân cư Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa				
1	28	Đường loại II vị trí 2	5 x 17	85	Đất ở đô thị
2	29	Đường loại II vị trí 2	5 x 17	85	Đất ở đô thị
3	30	Đường loại II vị trí 2	5 x 17	85	Đất ở đô thị
4	31	Đường loại II vị trí 2	5 x 17	85	Đất ở đô thị
III	Điểm dân cư Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa				
1	21	Đường loại III vị trí 1	6 x 20	120	Đất ở đô thị

(Có các bản đồ quy hoạch chi tiết kèm theo)

4. Nguyên tắc bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất

- Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở tại vị trí 1 sẽ được bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất ở vị trí 1; Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở vị trí 2 sẽ được bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất ở vị trí 2.

- Ưu tiên vị trí thuận lợi cho người có đất thu hồi sớm bàn giao mặt bằng, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng trên cơ sở rà soát quỹ đất tái định cư hiện có (có khả năng đáp ứng về quỹ đất) và xét đơn xin giao đất tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện được tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp có nhiều hộ gia đình, cá nhân sớm bàn giao mặt bằng cùng một thời điểm và cùng nộp đơn xin giao đất vào 1 lô đất mà các hộ không tự thỏa thuận được việc nhận lô đất tái định cư thì phải bốc thăm để chọn hộ gia đình, cá nhân được nhận lô đất đó.

5. Dự kiến bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất

Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, phải di chuyển chỗ ở: 14 hộ, với 15 lô đất, trong đó:

- Hộ chính chủ sử dụng đất (hộ gốc) phải di chuyển chỗ ở là: 09 hộ.
- Hộ đủ điều kiện tách hộ theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là: 01 hộ;
- Hộ bị thu hồi đất ở được bồi thường bằng đất ở là: 02 hộ;
- Hộ không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, nhưng không còn chỗ ở nào khác thuộc đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là: 03 hộ.

6. Việc bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất

6.1. Giao đất tái định cư

- Đối tượng 1: Hộ chính chủ sử dụng đất phải di chuyển chỗ ở (hộ gốc) là 09 hộ (gồm các hộ gia đình, cá nhân: Vũ Thị Nga, Nông Ngọc Khánh, Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Thị Bích Thủy, Nguyễn Thị Việt, Lý Ngọc Sòi, Trần Thị Thu, Vũ Đình Minh, Trần Thị Hằng), được giao các lô đất có diện tích từ 95,0 m² đến 123,5 m².

- Đối tượng 2: Hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi mà có đủ điều kiện để tách thành hộ riêng theo quy định: 01 hộ (Nguyễn Thị Việt) được giao lô có diện tích từ 95,0 m².

6.2. Bồi thường bằng đất

Hộ bị thu hồi đất ở được bồi thường bằng đất ở là: 02 hộ (gồm các hộ gia đình, cá nhân: Lê Vĩnh Hưng, Bùi Xuân Quang) được giao các lô đất có diện tích từ 95,0 m² đến 123,5 m².

6.3. *Giao đất có thu tiền sử dụng đất*

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở, nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã nơi có đất ở thu hồi được giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất theo quy hoạch: 03 hộ (gồm các hộ gia đình, cá nhân: Lý Thị Ngọc, Vũ Thị Sơn, Ma Thị Nhật) được giao các lô có diện tích từ 85,0 m² đến 95,0 m².

7. **Giá đất tính tiền sử dụng đất**

7.1. Giá đất ở để tính thu tiền sử dụng đất đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 18 Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh; Khoản 4 Điều 6 và Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 47 của Chính phủ, được xác định bằng giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất (*giá đất trong bảng giá đất nhân với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hàng năm*). Giá đất ở tại các điểm dân cư tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc như sau:

7.1.1. Điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện

- Các lô đất thuộc đường loại III vị trí 1: Giá đất ở đô thị theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh là: 1.200.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: 1,0 lần.

Giá đất ở đường loại III vị trí 1 để thu tiền sử dụng đất là: 1.200.000 đồng/m² x 1,0 lần = 1.200.000 đồng/m².

- Các lô đất thuộc đường loại III vị trí 2: Giá đất ở đô thị theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh là: 700.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: 1,0 lần.

Giá đất ở đường loại 3 vị trí 2 để thu tiền sử dụng đất là: 700.000 đồng/m² x 1,0 lần = 700.000 đồng/m².

7.1.2. Điểm dân cư Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa

Các lô đất thuộc đường loại II vị trí 2: Giá đất ở đô thị theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh là: 1.000.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: 1,0 lần.

Giá đất ở đường loại II vị trí 2 để thu tiền sử dụng đất là: 1.000.000 đồng/m² x 1,0 lần = 1.000.000 đồng/m².

7.1.3. Điểm dân cư Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa

Lô đất số 21 thuộc đường loại III vị trí 1: Giá đất ở đô thị theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh là: 1.200.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: 1,2 lần.

Giá đất ở đường loại 3 vị trí 1 để thu tiền sử dụng đất là: $1.200.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,2 \text{ lần} = 1.440.000 \text{ đồng/m}^2$.

7.2. Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư, mà tiền bồi thường, hỗ trợ về đất không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc

- Thông báo cho người có đất ở bị thu hồi thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở và niêm yết công khai phương án bố trí tái định cư trong thời gian 15 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn, tại địa điểm Nhà văn hóa tổ nhân dân nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư.

- Tiếp nhận đơn đăng ký giao đất tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất

Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan của các khu quy hoạch để chuẩn bị cho việc giao đất, đồng thời phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kinh tế Hạ tầng, Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc thực hiện giao đất thực địa cho các hộ gia đình, cá nhân.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Có trách nhiệm hướng dẫn người được giao đất lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính; đồng thời phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND thị trấn Vĩnh Lộc giao đất tại thực địa cho các hộ gia đình.

4. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện

Có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ để phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cập nhật bổ sung việc cấp giấy chứng nhận vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

5. Chi cục thuế khu vực Chiêm Hóa – Hàm Yên

Hướng dẫn người được giao đất kê khai nộp lệ phí trước bạ đất, tiền sử dụng đất và ra thông báo nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ cho người được giao đất sau khi có Quyết định giao đất của Ủy ban nhân dân huyện.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Xác định cụ thể ranh giới các lô đất theo quy hoạch, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc giao đất thực địa cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định./.

Số: 39/TTr-TNMT

Chiêm Hoá, ngày 04 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt phương án phê duyệt phương án bố trí tái định cư,
bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất
để giải phóng mặt bằng xây dựng Công trình: Sân vận động trung tâm
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc quyền của UBND tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ kết quả họp xét Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 23/3/2021.

Sau khi thẩm định Phương án số 11/PA-BTGPMB ngày 12/5/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về Phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng

đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất để giải phóng mặt bằng xây dựng Công trình: Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND huyện phê duyệt phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất ở và giao đất có thu tiền sử dụng đất, để GPMB công trình, như sau:

I. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ

1. Các thông tin chung

- Tên công trình: Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa.

- Địa điểm bố trí đất tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất: Tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa.

2. Đối tượng được giao đất

2.1. Đối tượng được giao đất tái định cư, bồi thường bằng đất

- Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở; Trường hợp còn đất ở, nhà ở trong địa bàn thị trấn thì được bồi thường bằng đất ở.

- Trường hợp trong hộ gia đình quy định trên mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì căn cứ vào quỹ đất ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.

2.2. Đối tượng được giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.

3. Quy mô quỹ đất

- Địa điểm khu đất để bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất: Tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Tổng số lô đất để bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất: 23 lô.

- Tổng diện tích các lô đất là: 2.227,0 m², cụ thể như sau:

Số TT	Lô số	Khu vực, vị trí	Kích thước lô đất (m)	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất
I	Điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện				
1	01	Đường loại III vị trí 1	6,5 x 19	123,5	Đất ở đô thị
2	02	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
3	03	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
4	04	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
5	05	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
6	06	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
7	07	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
8	08	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
9	09	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
10	10	Đường loại III vị trí 1	5 x 19	95	Đất ở đô thị
11	11	Đường loại III vị trí 2	6,5 x 19	123,5	Đất ở đô thị
12	12	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
13	14	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
14	15	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
15	16	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
16	17	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
17	18	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
18	19	Đường loại III vị trí 2	5 x 19	95	Đất ở đô thị
II	Điểm dân cư Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa				
1	28	Đường loại II vị trí 2	5 x 17	85	Đất ở đô thị
2	29	Đường loại II vị trí 2	5 x 17	85	Đất ở đô thị
3	30	Đường loại II vị trí 2	5 x 17	85	Đất ở đô thị
4	31	Đường loại II vị trí 2	5 x 17	85	Đất ở đô thị
III	Điểm dân cư Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa				
1	21	Đường loại III vị trí 1	6 x 20	120	Đất ở đô thị

(Có các bản đồ quy hoạch chi tiết kèm theo)

4. Nguyên tắc bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất

- Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở tại vị trí 1 sẽ được bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất ở vị trí 1; Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở vị trí 2 sẽ được bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất ở vị trí 2.

- Ưu tiên vị trí thuận lợi cho người có đất thu hồi sớm bàn giao mặt bằng, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng trên cơ sở rà soát quỹ đất tái định cư hiện có (có khả năng đáp ứng về quỹ đất) và xét đơn xin giao đất tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện được tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp có nhiều hộ gia đình, cá nhân sớm bàn giao mặt bằng cùng một thời điểm và cùng nộp đơn xin giao đất vào 1 lô đất mà các hộ không tự thỏa thuận được việc nhận lô đất tái định cư thì phải bốc thăm để chọn hộ gia đình, cá nhân được nhận lô đất đó.

5. Dự kiến bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất

Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, phải di chuyển chỗ ở: 14 hộ, với 15 lô đất, trong đó:

- Hộ chính chủ sử dụng đất (hộ gốc) phải di chuyển chỗ ở là: 09 hộ.
- Hộ đủ điều kiện tách hộ theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là: 01 hộ;
- Hộ bị thu hồi đất ở được bồi thường bằng đất ở là: 02 hộ;
- Hộ không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, nhưng không còn chỗ ở nào khác thuộc đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là: 03 hộ.

6. Việc bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất

6.1. Giao đất tái định cư

- Đối tượng 1: Hộ chính chủ sử dụng đất phải di chuyển chỗ ở (hộ gốc) là 09 hộ (gồm các hộ gia đình, cá nhân: Vũ Thị Nga, Nông Ngọc Khánh, Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Thị Bích Thủy, Nguyễn Thị Việt, Lý Ngọc Sòi, Trần Thị Thu, Vũ Đình Minh, Trần Thị Hằng), được giao các lô đất có diện tích từ 95,0 m² đến 123,5 m².

- Đối tượng 2: Hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi mà có đủ điều kiện để tách thành hộ riêng theo quy định: 01 hộ (Nguyễn Thị Việt) được giao lô có diện tích từ 95,0 m².

6.2. Bồi thường bằng đất

Hộ bị thu hồi đất ở được bồi thường bằng đất ở là: 02 hộ (gồm các hộ gia đình, cá nhân: Lê Vĩnh Hưng, Bùi Xuân Quang) được giao các lô đất có diện tích từ 95,0 m² đến 123,5 m².

6.3. Giao đất có thu tiền sử dụng đất

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở, nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã nơi có đất ở thu hồi

được giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất theo quy hoạch: 03 hộ (gồm các hộ gia đình, cá nhân: Lý Thị Ngọc, Vũ Thị Sơn, Ma Thị Nhật) được giao các lô có diện tích từ 85,0 m² đến 95,0 m².

7. Giá đất tính tiền sử dụng đất

7.1. Giá đất ở để tính thu tiền sử dụng đất đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 18 Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh; Khoản 4 Điều 6 và Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 47 của Chính phủ, được xác định bằng giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất (*giá đất trong bảng giá đất nhân với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hàng năm*). Giá đất ở tại các điểm dân cư tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc như sau:

7.1.1. Điểm tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Trụ sở Bảo hiểm xã hội và các công trình trên địa bàn huyện

- Các lô đất thuộc đường loại III vị trí 1: Giá đất ở đô thị theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh là: 1.200.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: 1,0 lần.

Giá đất ở đường loại III vị trí 1 để thu tiền sử dụng đất là: 1.200.000 đồng/m² x 1,0 lần = 1.200.000 đồng/m².

- Các lô đất thuộc đường loại III vị trí 2: Giá đất ở đô thị theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh là: 700.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: 1,0 lần.

Giá đất ở đường loại 3 vị trí 2 để thu tiền sử dụng đất là: 700.000 đồng/m² x 1,0 lần = 700.000 đồng/m².

7.1.2. Điểm dân cư Đồng Luộc, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa

Các lô đất thuộc đường loại II vị trí 2: Giá đất ở đô thị theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh là: 1.000.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: 1,0 lần.

Giá đất ở đường loại II vị trí 2 để thu tiền sử dụng đất là: 1.000.000 đồng/m² x 1,0 lần = 1.000.000 đồng/m².

7.1.3. Điểm dân cư Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa

Lô đất số 21 thuộc đường loại III vị trí 1: Giá đất ở đô thị theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh là: 1.200.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang là: 1,2 lần.

Giá đất ở đường loại 3 vị trí 1 để thu tiền sử dụng đất là: 1.200.000 đồng/m² x 1,2 lần = 1.440.000 đồng/m².

7.2. Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư, mà tiền bồi thường, hỗ trợ về đất không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc

- Thông báo cho người có đất ở bị thu hồi thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở và niêm yết công khai phương án bố trí tái định cư trong thời gian 15 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn, tại địa điểm Nhà văn hóa tổ nhân dân nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư.

- Tiếp nhận đơn đăng ký giao đất tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất

Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan của các khu quy hoạch để chuẩn bị cho việc giao đất, đồng thời phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kinh tế Hạ tầng, Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc thực hiện giao đất thực địa cho các hộ gia đình, cá nhân.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Có trách nhiệm hướng dẫn người được giao đất lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính; đồng thời phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND thị trấn Vĩnh Lộc giao đất tại thực địa cho các hộ gia đình.

4. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện

Có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ để phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cập nhật bổ sung việc cấp giấy chứng nhận vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

5. Chi cục thuế khu vực Chiêm Hóa – Hàm Yên

Hướng dẫn người được giao đất kê khai nộp lệ phí trước bạ đất, tiền sử dụng đất và ra thông báo nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ cho người được giao đất sau khi có Quyết định giao đất của Ủy ban nhân dân huyện.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Xác định cụ thể ranh giới các lô đất theo quy hoạch, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc giao đất thực địa cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định./.

Phòng Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND huyện xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Đề trình);
- Lưu TNMT.

TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Mạnh Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA**

Số: *191* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Chiêm Hóa, ngày *04* tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất xây dựng công trình Sân vận động trung tâm
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của Chủ tịch UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Cải tạo sân vận động trung tâm (giai đoạn II), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị Quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2016 các huyện, thành phố;

Căn cứ Văn bản số 1116/UBND-XD ngày 29/9/2016 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng công trình Cải tạo sân vận động trung tâm (giai đoạn II);

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 25/TTr-PTQĐ ngày 12/5/2021 và Tờ trình số 37/TTr-TNMT ngày 31/5/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thu hồi đất để xây dựng công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích 1.543,5 m² đất của 13 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

* Phân theo nhóm đất:

- Nhóm đất nông nghiệp: 342,1 m².
- + Đất trồng cây lâu năm (CLN): 342,1 m².
- Nhóm đất phi nông nghiệp: 1.201,4 m².
- + Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC): 35,0 m².
- + Đất ở tại đô thị (ODT): 1.166,4 m².

Ranh giới thu hồi đất được xác định bởi các đường liền nét đậm khép kín (có diện tích, số thửa đất, loại đất) được thể hiện trên bản trích đo địa chính để thu hồi đất xây dựng công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, hệ tọa độ VN-2000, khu vực tổ Vĩnh Lim, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tỷ lệ 1/500 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

(Có danh sách chủ sử dụng đất và bản đồ thu hồi đất kèm theo)

- Lý do thu hồi đất: Xây dựng công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc

- Có trách nhiệm gửi Quyết định này cho các hộ gia đình có tên trong danh sách thu hồi đất kèm theo; trường hợp không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn và nơi sinh hoạt cộng đồng khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động người bị thu hồi đất chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quyết định thu hồi đất của nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa để thực hiện chỉnh lý theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đúng các quy định trong trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất

Phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng công trình (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa) thanh toán dứt điểm kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được bồi thường thiệt hại trong phạm vi giải phóng mặt bằng đúng thời gian quy định.

3. Chủ đầu tư xây dựng công trình (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa)

Bố trí đầy đủ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình có tài sản trên đất bị thu hồi theo đúng quy định của nhà nước.

4. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND thị trấn Vĩnh Lộc tổ chức thu hồi và chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa; Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh Lộc, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các tổ chức, hộ gia đình đang sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Chủ tịch UBND huyện;
- Phó CT UBND huyện phụ trách KT;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Chánh VP HĐND & UBND huyện;
- CVKT;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đình Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA



DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT

Để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số 101 /QĐ-UBND ngày 04 /6/2021 của UBND huyện Chiêm Hóa)

Đơn vị tính: m².

Số TT	Chủ quản lý, sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất (tổ dân phố)	Số tờ bản đồ	Số thửa đất	Tổng diện tích	Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp			Ghi chú
						Tổng	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Tổng	Đất ở đô thị (ODT)	đất cơ sở sản xuất phi NN (SKC)	
Tổng diện tích					1.543,5	342,1	342,1	1.201,4	1.166,4	35,0	
1	Vũ Thị Nga	Vĩnh Lim	1	1	78,9			78,9	78,9		
2	Nông Ngọc Khánh	Vĩnh Lim	1	2	97,9			97,9	97,9		
3	Nguyễn Bích Thủy	Vĩnh Lim	1	3	99,8			99,8	99,8		
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	Vĩnh Lim	1	4	161,4	41,4	41,4	120,0	120,0		
		Vĩnh Lim	1	5	35,0			35,0		35,0	
5	Nguyễn Thị Việt	Vĩnh Lim	1	6	172,5	52,5	52,5	120,0	120,0		
6	Lê Vĩnh Hưng	Vĩnh Lim	1	7	108,4			108,4	108,4		
7	Lý Ngọc Sòi	Vĩnh Lim	1	8	101,2			101,2	101,2		
8	Trần Thị Thu	Vĩnh Lim	1	9	180,3	70,2	70,2	110,1	110,1		
9	Lý Thị Ngọc	Vĩnh Lim	1	10	104,4	104,4	104,4				

Số TT	Chủ quản lý, sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất (tổ dân phố)	Số tờ bản đồ	Số thửa đất	Tổng diện tích	Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp			Ghi chú
						Tổng	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Tổng	Đất ở đô thị (ODT)	đất cơ sở sản xuất phi NN (SKC)	
10	Bùi Xuân Quang	Vĩnh Lim	1	11	120,0			120,0	120,0		
		Vĩnh Lim	1	20	51,0	51,0	51				Ngoài QH gia đình đề nghị thu hồi
11	Vũ Đình Minh	Vĩnh Lim	1	12	90,1			90,1	90,1		
12	Trần Thị Hằng	Vĩnh Lim	1	13	54,5			54,5	54,5		
		Vĩnh Lim	1	14	11,9			11,9	11,9		
		Vĩnh Lim	1	21	6,0			6,0	6,0		
		Vĩnh Lim	1	22	59,9	12,3	12,3	47,6	47,6		Ngoài QH gia đình đề nghị thu hồi
13	Ma Thị Nhật	Vĩnh Lim	1	15	10,3	10,3	10,3				

Số: *192* /QĐ-UBND

Chiêm Hóa, ngày *04* tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải
phóng mặt bằng xây dựng công trình Sân vận động trung tâm
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh Tuyên Quang Quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của Chủ tịch UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Cải tạo sân vận động trung tâm (giai đoạn II), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị Quyết số 29/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2016 các huyện, thành phố;

Căn cứ Văn bản số 1116/UBND-XD ngày 29/9/2016 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng công trình Cải tạo sân vận động trung tâm (giai đoạn II);

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 01/11/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ các Biên bản kiểm kê, kết quả họp xét ngày 23/3/2021 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình;

Căn cứ Văn bản số 1618/STNMT-CCĐĐ ngày 29/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo, đề xuất giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ một số công trình trên địa bàn huyện Chiêm Hóa;

Căn cứ Văn bản số 49/UBND-TNMT ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án trên địa bàn huyện Chiêm Hóa.

Xét Tờ trình số 36/TTr-TNMT ngày 31/5/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

1. Tên công trình: Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Địa điểm xây dựng công trình: Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa.

4. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Tổng kinh phí phê duyệt: 5.040.508.900 đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ không trăm bốn mươi triệu năm trăm linh tám nghìn chín trăm đồng.

Bao gồm:

- **Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 4.934.174.100 đồng.**
- + Bồi thường, hỗ trợ về đất: 1.824.836.000 đồng.
- + Bồi thường hoa màu, vật nuôi: 27.837.500 đồng.
- + Bồi thường vật kiến trúc: 2.456.612.600 đồng.
- + Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp: 47.088.000 đồng.
- + Hỗ trợ ổn định đời sống: 307.800.000 đồng.
- + Hỗ trợ khác: 240.000.000 đồng.
- **Chi phí tổ chức bồi thường GPMB, quyết toán: 98.555.000 đồng.**
- + Chi phí phục vụ bồi thường, GPMB: 81.599.000 đồng.
- + Chi phí dự phòng phát sinh: 2.141.000 đồng.
- + Chi phí thẩm định + xác định giá đất cụ thể: 14.315.000 đồng.
- + Chi phí quyết toán: 500.000 đồng.

(Có biểu tổng hợp kèm theo).

6. Đơn vị thực hiện chi trả: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa.

7. Đối tượng nhận kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 14 hộ gia đình, cá nhân.

8. Việc bố trí tái định cư: Có bố trí đất ở tái định cư.

Điều 2. Giao trách nhiệm

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện chủ trì, phối hợp với UBND thị trấn Vĩnh Lộc sao gửi quyết định tới các hộ gia đình được bồi thường, hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định này; kiểm tra, rà soát cụ thể trước khi thực hiện bồi thường theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Thanh toán và quyết toán bồi thường: Chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo đúng tổng kinh phí đã được phê duyệt tại khoản 5, Điều 1 Quyết định này và theo biểu tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ đính kèm. Lập hồ sơ quyết toán kinh phí bồi thường hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa; Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh Lộc, Chủ tịch Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Phó CT UBND huyện phụ trách KT;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Phó chánh VPTH;
- CVKT;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Đình Tân

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Đề giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Sân vận động trung tâm huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
 (Kèm theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Chiêm Hóa)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Họ tên chủ sử dụng đất	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Trong đó							Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường GPMB
			Kinh phí bồi thường, hỗ trợ						Hỗ trợ khác	
			Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường vật chất, kiến trúc	Bồi thường hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho hộ TTSXNN	Hỗ trợ ổn định đời sống			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tổng cộng		5.040.508.900	1.854.836.000	2.456.612.600	27.837.500	47.088.000	307.800.000	240.000.000	98.555.000	
A	Bồi thường, hỗ trợ	4.934.174.100	1.854.836.000	2.456.612.600	27.837.500	47.088.000	307.800.000	240.000.000		
1	Vũ Thị Nga	354.754.600	157.800.000	179.810.100	144.500			17.000.000		
2	Nông Ngọc Khánh	482.656.600	195.800.000	269.696.900	159.700			17.000.000		
3	Nguyễn Bích Thủy	623.450.600	199.600.000	406.850.600				17.000.000		
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	715.426.700	311.490.400	306.230.100	454.200	7.452.000	64.800.000	25.000.000		
5	Nguyễn Thị Việt	694.562.400	241.890.000	266.879.500	1.542.900	9.450.000	145.800.000	29.000.000		
6	Lê Vĩnh Hưng	168.287.200	108.400.000	54.411.800	475.400			5.000.000		
7	Lý Ngọc Sòi	485.352.100	101.200.000	364.291.400	2.860.700			17.000.000		
8	Trần Thị Thu	241.639.900	112.121.760	109.508.800	3.009.300			17.000.000		

STT	Họ tên chủ sử dụng đất	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Trong đó							Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường GPMB
			Kinh phí bồi thường, hỗ trợ						Hỗ trợ khác	
			Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường vật chất, kiến trúc	Bồi thường hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho hộ TTSXNN	Hỗ trợ ổn định đời sống			
9	Lý Thị Ngọc	159.640.000	3.758.400	63.848.600	4.641.000	18.792.000	48.600.000	20.000.000		
10	Bùi Xuân Quang	235.120.900	121.836.000	104.104.900		9.180.000				
11	Vũ Đình Minh	341.351.900	180.200.000	141.689.300	2.462.600			17.000.000		
12	Trần Thị Hằng	267.071.200	120.442.800	65.024.000	7.790.400	2.214.000	48.600.000	23.000.000		
13	Vũ Thị Sơn	114.596.700		97.596.700				17.000.000		
14	Ma Thị Nhật	50.263.300	296.640	26.669.900	4.296.800			19.000.000		
B	Tổ chức thực hiện bồi thường GPMB, quyết toán	98.555.000							98.555.000	
D	Chi phí đo đạc bản đồ thu hồi đất	7.779.800								